

Số: 2325 /KH-SGDĐT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 12 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên năm học 2020 - 2021

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Sở GDĐT lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học 2020-2021, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng GDĐT.

- Giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý trong trường học để thực hiện mục tiêu của giáo dục, đáp ứng các yêu cầu phát triển giáo dục theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và theo yêu cầu của Chuẩn hiệu trưởng.

II. YÊU CẦU

- Công tác bồi dưỡng được triển khai tới cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học; nội dung bồi dưỡng thiết thực, cập nhật được các thông tin, kiến thức phù hợp với các đối tượng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục của tỉnh.

- Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên từng cấp học.

B. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG: Tất cả Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên đang công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên.

1. Những trường hợp được miễn, giảm, hoãn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên gồm có:

- Những trường hợp được miễn: Sẽ nghỉ hưu trong năm học 2020-2021.
- Những trường hợp được giảm: bị đau ốm không đi lại được.

2. Những trường hợp được hoãn: Nghỉ hộ sản, nếu thời gian nghỉ hộ sản nằm trong chu kỳ bồi dưỡng thường xuyên của năm học.

II. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng 01: 40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL).

Những quy định về đường lối, chính sách phát triển Giáo dục phổ thông, chương trình GDPT; nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc GDPT, (kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT đối với Cán bộ quản lý), cụ thể:

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019;
- Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2020-2021 của Ngành giáo dục;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung chuyên đề học tập năm 2020: *“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

- Những nội dung Bộ GDĐT tập huấn cho từng cấp học trong hè 2020 và năm học 2020-2021.

** Giáo dục mầm non:*

Nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc giáo dục mầm non (kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục mầm non đối với Cán bộ quản lý);

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển Giáo dục mầm non;

- Công văn số 3281/BGDĐT-KHTC ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Thông tư số 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

** Giáo dục tiểu học:*

- Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/08/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp Tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành;

- Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/08/2019 của Bộ GDĐT V/v biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

** Giáo dục trung học:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục trung học; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học;

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

2. Chương trình bồi dưỡng 02: 40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL).

2.1. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT:

Cập nhật các chủ trương, chính sách, các nghị quyết của tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ thị của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về kinh tế, chính trị, xã hội và giáo dục đào tạo;

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ VII về mô hình phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dựa vào 4 trụ cột:

- + Công nghiệp;
- + Cảng biển;
- + Du lịch;
- + Nông nghiệp công nghệ cao.

- Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc nâng cao năng lực sử dụng tiếng anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Chỉ thị năm học số 12/CT-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành giáo dục.

2.2. Các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT:

Phòng GDĐT sẽ quy định nội dung cụ thể phù hợp với nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

3. Chương trình bồi dưỡng 03: 40 tiết/năm học/giáo viên (CBQL)

Những nội dung bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm, tự chọn các mô đun bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp.

3.1. Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông:

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
GVPT 03	<p>Phát triển chuyên môn của bản thân</p> <p>1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân.</p> <p>3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	16	24
GVPT 05	<p>Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục</p>	16	24

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
	nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.		
GVPT 06	Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.	16	24

3.2. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông:

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
QLPT 05	Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường. 2. Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,...) trong nhà trường. 3. Phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.	16	24
QLPT10	Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. 2. Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục	16	24

	trong nhà trường. 3. Quản trị chất lượng giáo dục hướng tới phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường.		
QLPT 13	Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường 1. Quy định chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. 2. Các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường. 3. Xây dựng kế hoạch hành động, truyền thông về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.	16	24

3.3. Giáo viên cơ sở giáo dục mầm non:

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
GVMN 06	Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm 1. Cơ sở khoa học của quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm trong GDMN. 2. Hướng dẫn vận dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm trong xây dựng môi trường giáo dục. 3. Hướng dẫn vận dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em.	20	20
GVMN 08	Lập kế hoạch giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp trong các cơ sở GDMN 1. Các loại kế hoạch giáo dục và yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp. 2. Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục trẻ các độ tuổi: xác định mục tiêu, nội dung, thiết kế hoạt động giáo dục, chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, xác định thời gian, không gian, thực hiện đánh giá và điều chỉnh kế hoạch.	10	10

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
GVMN 14	<p>Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ/tăng cường tiếng Việt cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm</p> <p>1. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ em, mục tiêu và kết quả mong đợi theo Chương trình GDMN.</p> <p>2. Quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm trong phát triển ngôn ngữ.</p> <p>3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm.</p> <p>4. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ trong giáo dục hòa nhập theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm:</p> <p>4.1 Tổ chức các hoạt động giúp trẻ em dân tộc thiểu số phát triển một số kỹ năng ban đầu về ngôn ngữ thông qua việc sử dụng các bộ công cụ hỗ trợ.</p> <p>4.2 Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khuyết tật học hòa nhập phát triển một số kỹ năng ban đầu về ngôn ngữ thông qua việc sử dụng các bộ công cụ hỗ trợ.</p>	20	20
GVMN 25	<p>Giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em lứa tuổi mầm non</p> <p>1. Khái niệm, bản chất, đặc điểm của kỹ luật tích cực cho trẻ em.</p> <p>2. Các nguyên tắc, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em.</p> <p>3. Cơ sở pháp lý của giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em.</p> <p>4. Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ luật tích cực cho trẻ em trong cơ sở GDMN.</p>	20	20
GVMN 31	<p>Quyền trẻ em, phòng, chống bạo hành và xử lý vi phạm về quyền trẻ em trong cơ sở GDMN</p> <p>1. Những vấn đề cơ bản về quyền trẻ em.</p> <p>2. Các quyền trẻ em trong công ước LHQ về</p>	10	10

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
	Quyền trẻ em và trong Luật trẻ em ở Việt Nam. 3. Bảo hành trẻ em trong cơ sở GDMN. 4. Cách thức bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN.		

3.4. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
QLMN 05	GDMN trong bối cảnh đổi mới 1. Các xu hướng đổi mới trong GDMN hiện nay. 2. Vai trò, trách nhiệm của người CBQL trong bối cảnh đổi mới. 3. Khó khăn, thuận lợi và định hướng phát triển nghề nghiệp của người CBQL trong bối cảnh đổi mới hiện nay.	10	10
QLMN 06	Phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL cơ sở GDMN 1. Tổng quan về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL trong cơ sở GDMN. 2. Các năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết của người CBQL cơ sở GDMN trong xu thế đổi mới. 3. Các biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người CBQL cơ sở GDMN.	10	10
QLMN 14	Phát triển Chương trình giáo dục (CTGD) của cơ sở GDMN theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận đa văn hóa 1. Khái niệm CTGD, phát triển CTGD của cơ sở GDMN. 2. Tiếp cận quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và đa văn hóa trong phát triển CTGD của cơ sở GDMN.	10	10

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Thời gian thực hiện (tiết)	
		Lý thuyết	Thực hành
	3. Quy trình và phương pháp phát triển CTGD của cơ sở GDMN theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm và đa văn hóa.		
QLMN 18	<p>Tổ chức đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em lứa tuổi mầm non</p> <p>1. Lý thuyết khoa học về sự phát triển của trẻ em.</p> <p>2. Lý luận về đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em: Đánh giá; Đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em; Các công cụ đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em.</p> <p>3. Phương pháp phổ biến trong đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em.</p> <p>4. Phương pháp hiện đại trong đánh giá sự phát triển toàn diện của trẻ em.</p> <p>5. Kiểm tra công tác đánh giá sự phát triển trẻ em và tổng kết thực tiễn đánh giá sự phát triển của trẻ em ở Việt Nam theo yêu cầu hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục.</p>	10	10
QLMN 30	<p>Quyền trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN</p> <p>1. Những vấn đề cơ bản về quyền trẻ em.</p> <p>2. Các quyền trẻ em trong công ước Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em và trong Luật trẻ em ở Việt Nam.</p> <p>3. Quản lý bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN: Cách thức xử lý vi phạm đối với người vi phạm bạo hành trẻ em; cách thức chỉ đạo bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Cách thức giáo dục kỷ luật tích cực.</p>	10	10

Khi triển khai thực thực hiện lựa chọn các mô đun phù hợp nhưng đảm bảo 40 tiết/năm học/giáo viên(CBQL)

III. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Chương trình bồi dưỡng 01, chương trình bồi dưỡng 02: cá nhân và các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện, báo cáo về cấp quản lý trực tiếp đúng thời gian quy định;

2. Chương trình bồi dưỡng 03: Sở GDĐT, phòng GDĐT phối hợp các cơ sở đào tạo đủ năng lực, thẩm quyền để đào tạo và cấp chứng chỉ cho CBQL, giáo viên các đơn vị thuộc quyền quản lý.

3. Hình thức bồi dưỡng:

- Tự học và tự học có hướng dẫn, kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại nhà trường hoặc cụm trường;

- Tập trung;

- Tập huấn qua mạng.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG

Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên giáo dục thường xuyên;

- Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX và gửi kết quả về đơn vị quản lý trực tiếp;

- Sở GDĐT, phòng GDĐT chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo xây dựng các tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ... và cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, khảo sát nhu cầu BDTX của giáo viên, CBQL xây dựng nội dung BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, CBQL của các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

3. Chủ trì, quyết định lựa chọn cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ BDTX cho giáo viên, CBQL theo thẩm quyền;

4. Tham mưu với UBND tỉnh về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

5. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, CBQL về Bộ GDĐT, UBND tỉnh ngay sau khi kết thúc năm học.

II. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, khảo sát nhu cầu BDTX của giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch, nội dung BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

2. Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, CBQL của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

3. Tham mưu với UBND cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

4. Báo cáo công tác BDTX giáo viên, CBQL về Sở GDĐT, UBND cấp huyện ngay sau khi kết thúc năm học.

III. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX;

2. Tổng hợp, báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL và xếp loại kết quả BDTX về cơ quan quản lý trực tiếp;

3. Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên, CBQL tham gia BDTX;

4. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng với cá nhân có thành tích hoặc xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên;

5. Các mốc thời gian thực hiện

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức BDTX cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị (hoàn thành chương trình bồi dưỡng 01, chương trình bồi dưỡng 02); - Báo cáo kết quả về Sở GDĐT;	Các trường THPT, trung tâm GDTX, Các trường khuyết tật	Trước ngày 10/02/2021
2	Tổng hợp các báo cáo công tác BDTX của giáo viên mầm non, TH, THCS về Sở GDĐT	Phòng GDĐT các huyện, Thị xã, Thành phố	Trước ngày 15/04/2021
3	Báo cáo công tác BDTX về Bộ GDĐT	Sở GDĐT	Trước ngày 30/06/2021

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN

1. Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân, nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX;

2. Được hưởng nguyên lương, các loại phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

Trên đây là nội dung kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở GDĐT yêu cầu Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để p/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH-TX, GDMN-TH, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Ngọc Châu